ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HÀ HUY TẬP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 427 /BC-UBND	*Phường Hà Huy Tập, ngày 13 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết việc thi hành Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật

Kính gửi: Sở Y tế Hà Tĩnh.

Thực hiện Công văn số 4745/SYT-BTXH-PCTNXH ngày 24/10/2026 của Sở Y tế Hà Tĩnh về việc báo cáo tổng kết thi hành Nghị định 28/2012/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; Ủy ban nhân dân phường báo cáo như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN TỔNG KẾT

1. Đặc điểm và công tác triển khai

1.1. Đặc điểm tình hình địa phương

Phường Hà Huy Tập được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã Tân Lâm Hương, xã Thạch Đài và một phần diện tích tự nhiên, dân số của phường Đại Nài và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Phường có diện tích tự nhiên 32,62 km², dân số 24.302 người, với 13 tổ dân phố. Phường Hà Huy Tập là địa bàn có nhiều tiềm năng phát triển về kinh tế, văn hóa, hệ thống giao thông kết nối liên hoàn với các khu vực trọng điểm trong vùng. Phường luôn chủ động triển khai, thực hiện kịp thời chế độ chính sách đối với người khuyết tật, quan tâm và tạo điều kiện tối đa cho người khuyết tật vươn lên trong cuộc sống.

1.2. Công tác triển khai Nghị định 28/2012/NĐ-CP

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật được triển khai thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng. Trong giai đoạn 01/6/2012 đến nay, UBND phường đã chỉ đạo rà soát, quản lý đối tượng và thực hiện các chế độ, chính sách trợ giúp; người khuyết tật được quan tâm tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, giáo dục, trợ giúp pháp lý, vay vốn ưu đãi, đào tạo nghề, hỗ trợ sinh kế và các chính sách an sinh xã hội. Các ban, ngành, đoàn thể, Trạm Y tế, trường học và Hội Người cao tuổi phối hợp rà soát, thống kê, hướng dẫn xác định mức độ khuyết tật, lập hồ sơ trợ cấp, hỗ trợ y tế, giáo dục và sinh kế.

- Một số mô hình kinh tế hộ gia đình như chăn nuôi, trồng trọt quy mô nhỏ được triển khai, góp phần cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống; công tác hỗ trợ từng bước chuyển từ trợ giúp đơn thuần sang phát huy khả năng tự lập, hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật.

2. Quá trình thực hiện tổng kết

- Việc tổng kết được thực hiện trên cơ sở rà soát quy định của Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và đối chiếu với kết quả. Tổng hợp kết quả thực hiện các chính

sách đối với người khuyết tật thông qua các bộ phận chuyên môn, tổ dân phố và các tổ chức có liên quan. Từ 01/6/2012 đến nay có 561 người khuyết tật, trong đó có 470 người đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội hằng tháng.

- Công tác chỉ đạo, triển khai được cấp ủy, chính quyền, các ngành và đơn vị quan tâm; có sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong rà soát đối tượng, thực hiện chính sách, hỗ trợ sinh kế và chăm lo người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn. Đến nay đã có 04 người được hỗ trợ con giống phát triển sản xuất; 25 người được hỗ trợ sinh kế thông qua các chương trình, dự án; 1575 người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn được trao tặng quà dịp Tết từ nguồn ngân sách và xã hội hóa. Các hoạt động hỗ trợ chăn nuôi, trồng trọt nhỏ tại hộ gia đình góp phần giúp người khuyết tật cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai và tổ chức thi hành Nghị định 28/2012/NĐ-CP

UBND phường ban hành các văn bản triển khai, phân công bộ phận chuyên môn tham mưu, phối hợp với Trạm Y tế, các tổ dân phố và các tổ chức đoàn thể thực hiện chính sách đối với người khuyết tật. Tổ chức phổ biến Luật Người khuyết tật, Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn; tuyên truyền quyền, nghĩa vụ, chính sách trợ giúp, chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dạy nghề, việc làm và hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật. Tiếp nhận hồ sơ, tổ chức hoạt động của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; thực hiện xác định, xác định lại mức độ khuyết tật, cấp Giấy xác nhận khuyết tật; tổ chức đánh giá tại nơi cư trú đối với trường hợp không thể đến địa điểm đánh giá theo quy định. Cùng với công tác xác định mức độ khuyết tật, UBND phường thường xuyên rà soát, cập nhật danh sách, quản lý thông tin người khuyết tật; hướng dẫn các đối tượng đủ điều kiện lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách trợ giúp xã hội, hỗ trợ kinh phí chăm sóc và các chế độ liên quan. Việc thực hiện chính sách được quan tâm, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền; kịp thời phối hợp giải quyết những trường hợp phát sinh do thay đổi tình trạng khuyết tật, hoàn cảnh gia đình hoặc nơi cư trú.

2. Kết quả thi hành Nghị định 28/2012/NĐ-CP, đánh giá ưu điểm, bất cập, hạn chế của Nghị định 28/2012/NĐ-CP

2.1. Xác nhận khuyết tật

a) Triển khai thực hiện xác nhận khuyết tật:

- Tình hình thành lập Hội đồng xác nhận khuyết tật:

Chủ tịch UBND phường đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật. Thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, Hội đồng có 11 thành viên, gồm lãnh đạo UBND, lãnh đạo phòng chuyên môn, đại diện Trạm Y tế và Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam phường. Khi tổ chức đánh giá, các thành viên tham gia theo quyết định thành lập; việc đánh giá dạng tật, mức độ khuyết tật căn cứ biểu mẫu theo Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH và quan sát thực tế, sau đó Hội đồng trao đổi, thống nhất kết luận.

- Hoạt động của hội đồng xác nhận khuyết tật:

Căn cứ theo Điều 2 và Điều 3 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, dạng tật gồm: khuyết tật vận động; khuyết tật nghe, nói; khuyết tật nhìn; khuyết tật thần kinh, tâm thần; khuyết tật trí tuệ và khuyết tật khác. Mức độ khuyết tật gồm đặc biệt nặng, nặng và nhẹ, được xác định căn cứ khả năng thực hiện các hoạt động sinh hoạt cá nhân và nhu cầu trợ giúp, chăm sóc. Việc xác định tại địa phương được thực hiện theo quy định của Nghị định và hướng dẫn tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH.

- Phương pháp xác định khuyết tật:

Việc đánh giá được thực hiện theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, kết hợp quan sát trực tiếp, trao đổi, phỏng vấn người đề nghị và xem xét biểu hiện thực tế của từng đối tượng. Công chức Văn hóa – Xã hội và Trạm trưởng Trạm Y tế tham mưu đánh giá các nội dung theo mẫu 02, mẫu 03; Hội đồng quan sát, trao đổi, hội ý và thảo luận đối với từng trường hợp trước khi thống nhất kết luận. Đối với các trường hợp bất khả kháng không thể đến địa điểm họp, thành viên Hội đồng đến nơi cư trú để đánh giá. Trường hợp Hội đồng không xác định được mức độ khuyết tật hoặc người đề nghị không đồng ý với kết quả thì chuyển hồ sơ đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh để xem xét theo thẩm quyền.

- Thủ tục xác định khuyết tật.

Theo báo cáo thực hiện Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH, Hội đồng triệu tập các thành viên họp tại Hội trường UBND phường; trường hợp đối tượng vì lý do bất khả kháng không thể đến thì các thành viên Hội đồng đến nơi cư trú để đánh giá. Công chức Văn hóa – Xã hội và Trạm trưởng Trạm Y tế tham mưu đánh giá theo mẫu 02, mẫu 03; Hội đồng quan sát, trao đổi, thảo luận từng trường hợp, thông báo kết quả và niêm yết công khai kết luận trong thời hạn 05 ngày làm việc theo báo cáo nguồn. Trường hợp Hội đồng không xác định được mức độ hoặc đối tượng không đồng ý với kết quả, hồ sơ được chuyển Hội đồng giám định y khoa tỉnh Hà Tĩnh.

b) Triển khai xác nhận khuyết tật:

- Tình hình cấp giấy chứng nhận khuyết tật

561 người khuyết tật được cấp giấy xác nhận khuyết tật, trong đó có 470 người đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội hằng tháng.

- Tình hình xác nhận lại khuyết tật.

Có 24 hồ sơ xác định lại mức độ khuyết tật; trong đó có 15 trường hợp thay đổi mức độ khuyết tật.

c) Các khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về xác nhận khuyết tật trong Nghị định 28/2012/NĐ-CP

- Khó khăn, tồn tại, bất cập

Năng lực chuyên môn của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật còn hạn chế, chưa có chuyên môn sâu về giám định y khoa nên gặp khó khăn khi đánh giá các dạng khuyết tật trí tuệ, thần kinh, tâm thần và dạng khác; nhận thức của một số đối tượng về sự khác nhau giữa khuyết tật, bệnh lý và suy giảm sức khỏe do tuổi cao chưa rõ, dẫn đến hồ sơ đề nghị chưa bảo đảm; việc đánh giá chủ yếu dựa trên quan sát trực tiếp và phỏng vấn nên có thể phát sinh yếu tố chủ quan, chưa thay thế

được đánh giá chuyên môn, xét nghiệm lâm sàng. Bên cạnh đó, cán bộ phụ trách còn kiêm nhiệm, dữ liệu người khuyết tật chưa đồng bộ và nguồn lực thực hiện còn hạn chế.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định.

Đề nghị rà soát, hoàn thiện quy định theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, quy trình; quy định rõ việc phối hợp, chuyển hồ sơ và xác định mức độ khuyết tật đối với người không thể trực tiếp đến địa điểm đánh giá do đang điều trị hoặc hạn chế đi lại.

2.2. Chăm sóc sức khỏe người khuyết tật

a) Thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu tại nơi cư trú

- Công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về người khuyết tật được triển khai thường xuyên; người khuyết tật từng bước tiếp cận dịch vụ y tế. Sự phối hợp của Trạm Y tế, các ban, ngành, đoàn thể trong rà soát, thống kê, hướng dẫn xác định mức độ khuyết tật và hỗ trợ chăm sóc sức khỏe. Tỷ lệ người khuyết tật tiếp cận dịch vụ y tế là 100%.

- Tình hình lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người khuyết tật: 100% người khuyết tật trên địa bàn được rà soát, cập nhật thông tin hằng năm và cập nhật kịp thời khi có biến động về tình trạng khuyết tật, nhu cầu trợ giúp hoặc việc hưởng chính sách.

b) Thực hiện chính sách ưu tiên trong khám chữa bệnh

- Tình hình cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người khuyết tật: Toàn phường có 351 người khuyết tật được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo diện bảo trợ xã hội.

- Tình hình thực hiện ưu tiên trong khám bệnh, chữa bệnh đối với người khuyết tật: Việc khám bệnh, chữa bệnh cho người khuyết tật được thực hiện theo chính sách bảo hiểm y tế và quy định ưu tiên, hỗ trợ người khuyết tật.

c) Phục hồi chức năng cho người khuyết tật

Tình hình phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại các cơ sở phục hồi chức năng của địa phương: Có 100 người khuyết tật được phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chức năng và cung cấp dụng cụ trợ giúp phù hợp.

d) Các khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về chăm sóc sức khỏe người khuyết tật trong Nghị định 28/2012/NĐ-CP

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục hồi chức năng tại tuyến cơ sở còn hạn chế; việc tiếp cận các dịch vụ y tế chuyên sâu của người khuyết tật còn gặp khó khăn.

- Đề xuất tăng cường đầu tư trang thiết bị y tế, phục hồi chức năng tại tuyến cơ sở; nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ y tế; có chính sách hỗ trợ phương tiện trợ giúp và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

2.3. Giáo dục đối với người khuyết tật

a) Triển khai các phương thức giáo dục đối với người khuyết tật

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường đã quan tâm triển khai các phương thức giáo dục đối với người khuyết tật, trong đó chú trọng thực hiện giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện để trẻ em, học sinh khuyết tật được học tập cùng các học sinh khác, tham gia các hoạt động giáo dục và sinh hoạt tập thể phù hợp với khả năng, nhu cầu của từng cá nhân.

b) Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với người khuyết tật tham gia giáo dục

Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và pháp luật về giáo dục quy định các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia học tập. Các chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ liên quan đối với học sinh, sinh viên khuyết tật được triển khai theo quy định.

c) Thực hiện chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục tham gia giáo dục người khuyết tật

- Thực hiện việc bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng trong công tác giáo dục hòa nhập; quan tâm tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia giảng dạy học sinh khuyết tật.

- Chế độ phụ cấp, chính sách ưu đãi được xét duyệt hằng năm dựa trên hồ sơ của nhà trường cung cấp.

d) Thực trạng tham gia giáo dục của người khuyết tật

Trẻ em khuyết tật trong độ tuổi đi học được quan tâm rà soát, vận động đến trường. Các trường học phối hợp với gia đình tạo điều kiện cho các em tham gia học tập phù hợp với tình trạng khuyết tật.

e) Các khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về giáo dục đối với người khuyết tật trong Nghị định 28/2012/NĐ-CP:

Khó khăn có liên quan đến nhận thức xã hội về quyền của người khuyết tật chưa đầy đủ; nguồn lực tài chính và nhân lực còn hạn chế.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định.

Đề nghị tăng cường phối hợp giữa cơ quan quản lý giáo dục và UBND phường trong rà soát trẻ em, người khuyết tật trong độ tuổi đi học; bảo đảm tiếp cận giáo dục hòa nhập; tăng cường tập huấn giáo viên.

2.4. Dạy nghề và tạo việc làm cho người khuyết tật

a) Tổ chức dạy nghề cho người khuyết tật

Người khuyết tật từng bước tiếp cận dịch vụ dạy nghề và việc làm; mô hình hỗ trợ sinh kế, vay vốn sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ có kết quả thực tế. Có 04 người được hỗ trợ con giống phát triển sản xuất;

b) Hỗ trợ việc làm cho người khuyết tật

Thực hiện công văn số 03/TTCTXH-DN, GTVL ngày 07/01/2026 của Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật về việc tuyển sinh đào tạo nghề trình độ sơ cấp cho người khuyết tật khóa 36 - năm học 2026. UBND phường Hà Huy Tập đã thông tin trên hệ thống loa truyền thanh, liên đoàn cán bộ tổ dân phố .

2.5. Văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch của người khuyết tật

a) Tình hình tiếp cận văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch của người khuyết tật

UBND phường quan tâm tạo điều kiện để người khuyết tật tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và sinh hoạt cộng đồng tại địa phương. Khuyến khích tham gia các hoạt động phong trào, các chương trình văn hóa, văn nghệ. Công tác tuyên truyền về quyền bình đẳng, hòa nhập cộng đồng của người khuyết tật được lồng ghép trong các hoạt động tại cơ sở.

b) Các khó khăn, tồn tại, bất cập và đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch đối với người khuyết tật

- Khó khăn, tồn tại, bất cập

Khó khăn là điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng công cộng chưa bảo đảm khả năng tiếp cận; nguồn lực đầu tư và xã hội hóa còn hạn chế.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về văn hóa, thể dục, thể thao, giải trí và du lịch đối với người khuyết tật trong Nghị định 28/2012/NĐ-CP.

Đề nghị rà soát, lập danh mục công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí cần cải tạo; ưu tiên hạng mục thiết yếu, bảo đảm lối tiếp cận, nhà vệ sinh và phương tiện hỗ trợ phù hợp; tăng cường tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao hòa nhập và thực hiện miễn, giảm giá vé theo quy định.

2.6. Bảo trợ xã hội đối với người khuyết tật

a) Tình hình triển khai các nội dung:

- Trợ cấp xã hội hằng tháng của người khuyết tật:

+ NKT nặng là trẻ em: 35

+ NKT đặc biệt nặng là trẻ em: 3

+ NKT nặng là NCT: 186

+ NKT nặng từ 16-60 tuổi: 168

+ NKT đặc biệt nặng là NCT: 78

+ NKT đặc biệt nặng từ 16-60 tuổi: 37

- Nuôi dưỡng người khuyết tật trong các cơ sở bảo trợ xã hội: Có 01 người khuyết tật đang được nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội.

2.7. Quản lý thông tin/cơ sở dữ liệu về lĩnh vực người khuyết tật

a) Công tác thu thập, cập nhật thông tin, quản lý thông tin về người khuyết tật

561 người khuyết tật trên phần mềm người khuyết tật https://nguoikhuyettat.moh.gov.vn/, đến nay đã làm sạch 560 người, 01 người đang chờ kết quả đối soát.

b) Khó khăn, tồn tại, bất cập

Phần mềm cần thời gian soát xét chờ kết quả từ C06 nên quá trình làm sạch dữ liệu còn chậm

3. Xác định những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn

- Cần sớm hoàn thiện cơ sở dữ liệu thống nhất về người khuyết tật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cập nhật và khai thác dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, bảo mật thông tin cá nhân.

- Nhu cầu chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và hỗ trợ sinh hoạt tại cộng đồng ngày càng tăng. Tiếp cận công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số của người khuyết tật ngày càng lớn.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Cơ quan có thẩm quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 28/2012/NĐ-CP và có văn bản hướng dẫn theo hướng đơn giản hóa thủ tục xác định mức độ khuyết tật; quy định rõ việc đánh giá đối với người không thể đi lại hoặc đang điều trị tại cơ sở y tế, cơ chế đánh giá tại nơi cư trú hoặc phối hợp với cơ sở y tế; quy định rõ đầu mối phối hợp, chuyển hồ sơ và tham vấn chuyên môn đối với trường hợp phức tạp.

- Quan tâm bố trí kinh phí, nhân lực; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ cấp cơ sở và thành viên Hội đồng xác định mức độ khuyết tật; hỗ trợ tham vấn bác sĩ chuyên khoa của cơ sở pháp y, giám định y khoa tỉnh; bổ sung trang thiết bị cần thiết tại Trạm Y tế; hỗ trợ hoạt động phát hiện sớm, can thiệp sớm, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng, chăm sóc sức khỏe và cung cấp dụng cụ trợ giúp.

- Tăng cường nguồn lực hỗ trợ giáo dục hòa nhập; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên và biên soạn tài liệu chuyên môn giảng dạy trẻ khuyết tật; đẩy mạnh dạy nghề, tư vấn và giới thiệu việc làm; tạo điều kiện để người khuyết tật tiếp cận vốn vay, sinh kế, mô hình kinh tế hộ gia đình và các chính sách ưu đãi đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thi hành Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật trên địa bàn phường Hà Huy Tập. Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Phòng Văn hóa – Xã hội phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG HÀ HUY TẬP TỈNH HÀ TĨNH

Phạm Mạnh Hiền